

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/HS-PT

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 912/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020. Do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Tuấn A, Đỗ Văn P, Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của TAND tỉnh Thái Nguyên.

*\* Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Bị cáo Đỗ Tuấn A** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu 6, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 29, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông – Đại học Thái N1; Con ông: Đỗ Văn P; Con bà: Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019. Có mặt tại Phiên tòa.

**2. Bị cáo Đỗ Văn P** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1995 tại: tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu 6, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 29, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Sán Dìu; Trình độ học

vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn P ; Con bà: Nguyễn Thị L ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/2/2012, Công an phường Mông D , thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2019. Có mặt tại Phiên tòa.

**3. Bị cáo: Nguyễn Thị A1** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1996 tại: tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Công B , thị trấn Thanh L1, huyện Bình X , tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 29, phường Hoàng Văn T , thành phố Thái N , tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông – Đại học Thái N1; Con ông: Nguyễn Huy C1 ; Con bà: Nguyễn Thị C2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019. Có mặt tại Phiên tòa.

**4. Bị cáo: Nguyễn Thị Bảo T** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 07 tháng 3 năm 1996 tại: tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 7, khu 1, phường Mông D , thành phố Cẩm P , tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ 29, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông – Đại học Thái N1; Con ông: Nguyễn Văn T; Con bà: Hà Thị V; Bị cáo chưa có chồng nhưng có 1 con là cháu Nguyễn Hà Quế A3 (Sinh ngày 17/02/2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 17/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại Phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị Bảo T: Bà Nguyễn Thị Phương A4 – Luật sư Công ty Luật TNHH Hồng B1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (do gia đình bị cáo mời). Có mặt tại Phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A1 (theo chỉ định của Tòa án): Luật sư Phùng Văn T1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại Phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tuấn A, Nguyễn Thị Bảo T và Nguyễn Thị A1 đều là sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái N1. Trong

đó Đỗ Tuấn A và Nguyễn Thị A1 học cùng lớp với nhau, quá trình sinh sống học tập tại Thái Nguyên từ năm 2017 thì giữa Đỗ Tuấn A và Nguyễn Thị A1 có quan hệ tình cảm và ở cùng với nhau, còn Nguyễn Thị Bảo T và Đỗ Văn P (là anh trai ruột của Tuấn A) thì quen biết nhau từ khi còn đang học cấp 3 tại tỉnh Quảng Ninh, P cũng học trường đại học Công Nghiệp Thái N3, Thoa và P cũng chung sống với nhau như vợ chồng và cùng tạm trú tại nhà trọ thuộc tổ 29, phường Hoàng Văn T, thành phố Thái N. Đỗ Tuấn A và Nguyễn Thị A1 ở tại phòng trọ số 3, còn Đỗ Văn P và Nguyễn Thị Bảo T thì ở tại phòng trọ số 8 của nhà trọ.

Khoảng tháng 02/2018, Đỗ Tuấn A thực hiện việc dò tìm những lỗ hổng bảo mật, tìm cách bẻ khóa mật khẩu để nhằm chiếm quyền quản trị cơ sở dữ liệu của các công ty hoạt động trong lĩnh vực thanh toán điện tử trên mạng Internet để chiếm đoạt tài sản, nhưng không thực hiện được. Cũng trong khoảng thời gian này Tuấn A đã tham gia diễn đàn dành cho những Hacker, có địa chỉ Website <https://hashkiller.uk> tại diễn đàn Tuấn A quen 01 người có nickname là “d3” là người chuyên bẻ khóa mật khẩu (Crack password) nên Tuấn A liên hệ với người sử dụng nickname “d3” qua ứng dụng OTT Monal (phần mềm chat và Tuấn A không biết người này là ai ở nước nào). Tuấn A đã nhờ người sử dụng nickname “d3” giới thiệu người có khả năng giúp tấn công và chiếm quyền quản trị admin của một số Website có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Người sử dụng nickname “d3” đã giới thiệu cho Tuấn A người sử dụng nickname “V1” (Tuấn A cũng không biết “V1” là ai, người nước nào). Thông qua ứng dụng OTT Monal, Tuấn A liên hệ trao đổi, đặt vấn đề thuê “V1” tấn công chiếm quyền quản trị admin để chiếm đoạt tài sản của các công ty sau:

Công ty Cổ phần Ngân L (có địa chỉ Website là <https://nganluong.vn>), Công ty Cổ phần công nghệ V (có địa chỉ Website là <https://V2.vn>) cùng có trụ sở tại: Tòa nhà VTC Online, số 18 đường Tam Trinh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

- Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ Whypay (có địa chỉ Website là <https://whypay.vn>) có trụ sở tại: Số 04, ngách 51, ngõ Láng T1, đường Nguyễn Chí T2, phường Láng H2, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội;

- Công ty Cổ phần E (có địa chỉ Website là <https://gamecardsvn.com>) có trụ sở tại: Số 222 Lê Trọng T2, phường Khương M, quận Thanh X, thành phố Hà Nội;

- Công ty Cổ phần truyền thông I (có địa chỉ Website là <https://ipay.vn>)

có trụ sở tại: Tầng 07, tòa nhà V , 47 Điện Biên P1, phường Đ1, Quận 01, thành phố Hồ Chí Minh.

Đề “V1” thực hiện được hành vi chiếm đoạt tài sản Đỗ Tuấn A tạo lập 02 tài khoản (tài khoản ID 705511 liên kết với địa chỉ email [thuhoangdd994@gmail.com](mailto:thuhoangdd994@gmail.com), tài khoản ID 705506 liên kết với địa chỉ email [thuhoangdd94@gmail.com](mailto:thuhoangdd94@gmail.com)) tại Website: <https://whypay.vn> của Công ty W; tạo 03 tài khoản ví điện tử (ví điện tử [viethuhoangdd994@gmail.com](mailto:viethuhoangdd994@gmail.com), ví điện tử [saokhongchitnhanska2000@gmail.com](mailto:saokhongchitnhanska2000@gmail.com)) tại Website: <https://nganluong.vn> của Công ty Ngân L; tạo 05 tài khoản ví điện tử (ví V2 số 0789373428, ví V2 số 0789373435, ví V2 số 0789373384, ví V2 số 07893734348, ví V2 số 0789373409) tại Website: <https://V2.vn> của Công ty V2.

Tuấn A và “V1” thỏa thuận khi “V1” chiếm được quyền quản trị cơ sở dữ liệu của những công ty trên, Tuấn A trả tiền ảo (Bitcoin) cho “V1”, “V1” sẽ thực hiện hành vi tạo không số dư (tiền thật) trong các tài khoản nêu trên của Tuấn A tại các Công ty W, Ngân Lượng và V2; Chuyển các mã thẻ điện thoại, thẻ game của Công ty E , Công ty I qua tin nhắn OTT Monal cho Tuấn A . Tiếp đó để rút tiền Tuấn A đã mua khoảng 25 (hai mươi lăm) tài khoản thẻ ATM mang tên người khác mở tại nhiều Ngân hàng khác nhau, phân công Đỗ Văn P , Nguyễn Thị Anh, Nguyễn Thị Bảo T đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm trùm kín đầu, mặc áo khoác đi rút tiền tại một số cây ATM trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên vào thời gian đêm khuya nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng, phân công Đỗ Văn P liên hệ với những người có nhu cầu và các đại lý mua bán thẻ cào để tiêu thụ thẻ. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, Đỗ Tuấn A cùng đồng phạm đã chiếm đoạt tài sản của 05 Công ty với tổng số tiền nhằm chiếm đoạt là 6.993.212.241 đồng; tổng số tiền thực tế chiếm đoạt được là 4.668.509.650 đồng, cụ thể:

### **1. Chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ W:**

Trong ngày 15 và 16/9/2018, “V1” thông báo cho Đỗ Tuấn A biết việc đã chiếm được quyền quản trị admin của Website <https://whypay.vn>. Đỗ Tuấn A đã chuyển cho “V1” số tiền ảo Bitcoin có giá trị khoảng 5.000USD (tiền thật) để “V1” nâng không số dư tại 02 tài khoản của Đỗ Tuấn A tại Website <https://whypay.vn>. Cụ thể, tài khoản ID 705511 có liên kết với địa chỉ email [thuhoangdd994@gmail.com](mailto:thuhoangdd994@gmail.com) được nâng không số tiền 300.000.000đ, tài khoản có ID 705506 có liên kết với địa chỉ email [thuhoangdd94@gmail.com](mailto:thuhoangdd94@gmail.com) được

nâng không số tiền 320.000.001đ. Tổng số tiền được nâng không là 620.000.001đ. Sau khi được “V1” nâng không số dư, Đỗ Tuấn A đã sử dụng số tiền 335.934.500đ trong 02 tài khoản trên để mua thẻ điện thoại và thẻ game tại Website <https://w.vn>. Sau khi nhận được mã thẻ game và thẻ điện thoại, Đỗ Tuấn A đã bán các mã thẻ này cho một số đại lý và người mua có nhu cầu qua mạng Internet. Tiền bán mã thẻ được chuyển về 04 tài khoản Ngân hàng mang tên Lê Tín N1, Tạ Trọng K, Bùi Văn H2, Triệu Thị L2 do Đỗ Tuấn A chuẩn bị từ trước. Sau đó, Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P đã trực tiếp đi rút số tiền này tại một số cây ATM trên địa bàn thành phố Thái N.

Ngoài số tiền 335.934.500đ đã được làm rõ, xác định thiệt hại nêu trên, Công ty W còn đề nghị làm rõ các đối tượng đã sử dụng số dư được tạo không trong 02 tài khoản trên để mua thẻ điện thoại và thẻ game tại Website <https://whypay.vn> với số tiền 155.263.500đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay không có chứng cứ xác định Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã chiếm đoạt được số thẻ này. Số tiền 128.802.001đ còn lại trong 02 tài khoản của Tuấn A đã được Công ty W thu hồi ngay sau khi phát hiện.

Như vậy Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nhằm chiếm đoạt số tiền 620.000.001đ (Sáu trăm hai mươi triệu, không trăm linh một đồng), thực tế đã chiếm đoạt được số tiền 335.934.500đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) của Công ty W. Số tiền 128.802.001đ đã được Công ty W thu hồi.

## **2. Chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần E:**

Ngày 25/9/2018, “V1” thông báo cho Đỗ Tuấn A biết việc đã chiếm được quyền quản trị admin của Website <https://gamecardsvn.com> (là Website của Công ty E). Đỗ Tuấn A đã chuyển cho “V1” số tiền ảo Bitcoin có giá trị khoảng 5.000USD (tiền thật) để “V1” chuyển lại cho Đỗ Tuấn A những mã thẻ game và thẻ điện thoại có giá trị 2.386.367.940đ. Sau khi nhận được mã thẻ game và thẻ điện thoại, Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P đã bán các mã thẻ này cho một số đại lý và người mua có nhu cầu qua mạng Internet. Công ty E.KI.M phát hiện việc bị chiếm đoạt tài sản nên đã chủ động khóa và thu hồi những thẻ bị chiếm đoạt nhưng chưa kịp tiêu thụ có giá trị 1.794.411.765đ. Tuấn A chỉ tiêu thụ được số thẻ có giá trị là 591.956.175đ (chưa tính 10% thuế VAT). Thực tế sau khi bị chiếm đoạt số thẻ này, công ty E phải thanh toán cho các nhà cung cấp số tiền 651.151.800đ (bao gồm giá trị thẻ bị thiệt hại và 10% thuế VAT).

Tiền bán mã thẻ được chuyển về 02 tài khoản Ngân hàng mang tên Tạ Trọng K và Triệu Thị L2 do Đỗ Tuấn A chuẩn bị từ trước. Sau đó, Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P đã trực tiếp đi rút số tiền này tại một số cây ATM trên địa bàn thành phố Thái N.

Ngoài số thẻ có giá trị 2.386.367.940đ đã được làm rõ, công ty E còn đề nghị làm rõ các đối tượng đã chiếm đoạt số thẻ game và thẻ điện thoại có giá trị 425.738.778đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay không có tài liệu, chứng cứ xác định Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã chiếm đoạt được số thẻ này.

Như vậy Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nhằm chiếm đoạt số thẻ có giá trị 2.386.367.940đ (Hai tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi đồng), thực tế đã chiếm đoạt được số thẻ có giá trị 591.956.175đ, gây thiệt hại số tiền 651.151.800đ (Sáu trăm năm mươi một triệu, một trăm năm mươi một nghìn, tám trăm đồng) của công ty E. Số thẻ có giá trị 1.794.411.765đ đã được Công ty E thu hồi.

### **3. Chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần Ngân L:**

Ngày 14/11/2018 “V1” thông báo cho Đỗ Tuấn A biết việc đã chiếm được quyền quản trị admin của Website <https://nganluong.vn>. Đỗ Tuấn A đã 03 lần chuyển cho “V1” số tiền ảo Bitcoin với giá trị khoảng 12.000USD (tiền thật) để “V1” nâng không số dư của 03 ví điện tử do Đỗ Tuấn A lập tại Website <https://nganluong.vn>. Tổng số tiền được nâng không là 1.035.000.000đ. Cụ thể đã nâng không tiền tại các ví điện tử có địa chỉ như sau:

- Ví điện tử [vietnguyenx11x@gmail.com](mailto:vietnguyenx11x@gmail.com) được nâng không số tiền 355.000.000đ.
- Ví điện tử [thuhoangdd994@gmail.com](mailto:thuhoangdd994@gmail.com) được nâng không số tiền 330.000.000đ.
- Ví điện tử [saokhongchitnhanska2000@gmail.com](mailto:saokhongchitnhanska2000@gmail.com) được nâng không số tiền 350.000.000đ.

Ngày 14/11/2018, Đỗ Tuấn A đã sử dụng số dư trong hai ví điện tử [thuhoangdd994@gmail.com](mailto:thuhoangdd994@gmail.com) và [saokhongchitnhanska2000@gmail.com](mailto:saokhongchitnhanska2000@gmail.com) để mua số thẻ (thẻ điện thoại và thẻ game) có giá trị 665.497.550đ tại Website <https://thanhtoanonline.vn>. Ngày 16/11/2018, Đỗ Tuấn A chuyển số tiền 349.599.000đ từ ví điện tử [vietnguyenx11x@gmail.com](mailto:vietnguyenx11x@gmail.com) về tài khoản số 19033287618014 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam mang tên Lê Tín N1 là tài khoản Ngân hàng của Tuấn A mua của người khác. Số tiền còn lại bao

gồm phí chuyển tiền và số dư trong các ví điện tử của Đỗ Tuấn A là 19.903.450đ đã được Công ty Ngân L thu hồi ngay sau khi phát hiện.

Sau khi mua được các mã thẻ, Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P đã bán các mã thẻ này cho một số đại lý và người mua có nhu cầu qua mạng Internet. Tiền bán mã thẻ được chuyển về 05 tài khoản Ngân hàng mang tên Lê Tín N1, Nguyễn Võ Anh K1, Phạm Đức T2, Nguyễn Đức G2 và Nguyễn Hữu M1 do Đỗ Tuấn A chuẩn bị từ trước. Sau đó, Đỗ Tuấn A, Đỗ Văn P và Nguyễn Thị A1 đã trực tiếp đi rút số tiền này tại một số cây ATM trên địa bàn thành phố Thái N.

Như vậy Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nhằm chiếm đoạt số tiền 1.035.000.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu đồng), thực tế đã chiếm đoạt được số tiền 1.015.096.550đ (Một tỷ, không trăm mười lăm triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi đồng) của Công ty Ngân L. Số tiền 19.903.450đ đã được Công ty Ngân L thu hồi.

#### **4. Chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần truyền thông I:**

Ngày 15/4/2019, “V1” thông báo cho Đỗ Tuấn A biết việc đã chiếm được quyền quản trị admin của Website <https://ipay.vn> (là Website của Công ty cổ phần truyền thông I). Đỗ Tuấn A đã chuyển cho “V1” số tiền ảo Bitcoin có giá trị khoảng 12.000USD (tiền thật). “V1” đã chuyển lại cho Đỗ Tuấn A các mã thẻ game và thẻ điện thoại có giá trị 1.150.844.300đ. Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P đã bán các mã thẻ này cho một số đại lý và người mua có nhu cầu qua mạng Internet. Tiền bán mã thẻ được chuyển về 11 tài khoản Ngân hàng mang tên Đoàn Văn Tùng, Lê Tín N1, Phạm Đức T2, Nguyễn Anh Quân, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Đông, Thảm Quốc K3, Triệu Lê Anh Quân, Đinh Hoàng Hiệp, Nguyễn Võ Anh K1 và Nguyễn Đức G2 do Đỗ Tuấn A chuẩn bị từ trước. Sau đó, Đỗ Tuấn A, Đỗ Văn P, Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đã trực tiếp đi rút số tiền này tại một số cây ATM của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên địa bàn thành phố Thái N.

Ngoài số thẻ có giá trị 1.150.844.300đ đã được làm rõ, xác định thiệt hại nêu trên, công ty IO còn đề nghị làm rõ các đối tượng đã chiếm đoạt của công ty IO số thẻ điện thoại và thẻ game có giá trị là 117.827.700đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến nay không có tài liệu, chứng cứ xác định Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã chiếm đoạt được số thẻ này.

Như vậy Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã thực hiện hành vi sử dụng mạng

máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử chiếm đoạt được số thẻ có giá trị 1.150.844.300đ (Một tỷ, một trăm năm mươi triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm đồng) của công ty I.

### **5. Chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần V2:**

Ngày 25/4/2019, “V1” thông báo cho Đỗ Tuấn A biết việc đã chiếm được quyền quản trị admin của Website <https://V2.vn>. Tuấn A đã chuyển cho “V1” số tiền ảo Bitcoin có giá trị khoảng 13.000USD (tiền thật). Tuấn A lập 05 ví điện tử tại Website <https://V2.vn> để “V1” nâng khống số dư với tổng số tiền nâng khống là 1.801.000.000đ, mỗi ví điện tử được Tuấn A đăng ký liên kết với một tài khoản ngân hàng do Tuấn A chuẩn bị từ trước, cụ thể như sau:

- Ví V2 số 0789373428 liên kết với số tài khoản 0821000186655, số thẻ 9704366815530303011 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/11/2000, nơi ĐKHKT: Xóm Sơn Đ3, xã Tân M, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội được nâng khống số tiền 401.000.000đ.

Từ ngày 25/4/2019 đến ngày 27/4/2019, Đỗ Tuấn A đã thực hiện việc rút tiền nhiều lần từ ví V2 số 0789373428 về tài khoản ngân hàng liên kết với tổng số tiền là 340.150.000đ.

- Ví V2 số 0789373435 liên kết với số tài khoản 0821000186653, số thẻ 9704366815530153011 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Thảm Quốc K3, sinh ngày 23/03/2000, nơi ĐKHKT: Xóm Thanh X 4, xã Trung T5, thị xã Phở Y, tỉnh Thái Nguyên được nâng khống số tiền 400.000.000đ.

Ngày 26/4/2019 đến 27/4/2019, Đỗ Tuấn A đã thực hiện việc rút tiền nhiều lần từ ví V2 số 0789373435 về tài khoản Ngân hàng liên kết với tổng số tiền là 339.000.000đ.

- Ví V2 số 0789373384 liên kết với số tài khoản 0821000186180, số thẻ 4283108506558007 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Triệu Lê Anh Q, sinh ngày 23/9/1999, nơi ĐKHKT: Xã Tân K1, huyện Phú B4, tỉnh Thái Nguyên được nâng khống số tiền 400.000.000đ.

Ngày 26/4/2019 đến 27/4/2019, Đỗ Tuấn A đã thực hiện việc rút tiền nhiều lần từ ví V2 số 0789373384 về tài khoản Ngân hàng liên kết với tổng số tiền là 258.500.000đ.

- Ví V2 số 07893734348 liên kết với số tài khoản 0821000186184 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Nguyễn Đình O1, sinh ngày 20/10/1999, Nơi ĐKHKT: Xóm Kim P2, Xã Kim L7, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội được nâng khống số tiền 300.000.000đ.



Ngày 26/4/2019 đến 27/4/2019, Đỗ Tuấn A đã chuyển từ ví V2 số 07893734348 số tiền 50.000.000đ đến tài khoản 0821000186184 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Nguyễn Đình O2; chuyển 223.000.000đ đến tài khoản số 0821000186181, số thẻ 4283106873729326 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Nguyễn Văn Đ4, sinh ngày 08/7/1999, nơi ĐKHKTT: Xã Hoàng N7, huyện Đại T5, tỉnh Thái Nguyên; chuyển 1.000.000đ đến tài khoản số 0821000186180, số thẻ 4283108506558007 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Triệu Lê Anh Q, sinh ngày 23/9/1999, nơi ĐKHKTT: Xã Tân K1, huyện Phú B2, tỉnh Thái Nguyên; sử dụng ví điện tử mua 10 thẻ Viettel mệnh giá 500.000đ tại Website <https://V2.vn> hết số tiền 4.925.000đ. Tổng số tiền thiệt hại là 278.925.000đ.

- Ví V2 số 0789373409 liên kết với số tài khoản 0821000186665, số thẻ 9704366815532519011 tại Ngân hàng TMCP Ngoại T4(V3) mang tên Đinh Hoàng Hiệp, sinh ngày 08/7/1999, nơi ĐKHKTT: Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên được nâng khống số tiền 300.000.000đ.

Ngày 27/4/2019, Đỗ Tuấn A đã thực hiện việc rút tiền nhiều lần từ ví V2 số 0789373409 về tài khoản ngân hàng liên kết với tổng số tiền là 299.400.000đ.

Sau khi rút tiền từ các ví V2 về 05 tài khoản Ngân hàng liên kết trên, Đỗ Tuấn A tiếp tục chuyển tiền đến 17 tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Văn Khánh, Thảm Quốc K3, Triệu Lê Anh Q, Nguyễn Đình O2, Đinh Hoàng H7, Lê Tín N1, Phạm Đức T2, Dương Ngô M6, Phạm Văn Đ3, Nguyễn Văn H8, Nguyễn Đức G1, Đoàn Văn T8, Nguyễn Văn Đ4, Phạm Hồng T8, Nguyễn Hữu M9, Cao Minh N1 và Vàng Văn C3 do Tuấn A chuẩn bị từ trước. Sau đó Đỗ Tuấn A, Đỗ Văn P, Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đã trực tiếp đi rút số tiền này tại một số cây ATM của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại T4 Việt Nam trên địa bàn thành phố Thái N.

Sau khi phát hiện, Công ty V2 đã thu hồi được 01 thẻ Viettel mệnh giá 500.000đ có giá trị 492.500đ bị chiếm đoạt cùng với số tiền phí và tiền còn lại trong các ví V2 nêu trên. Tổng giá trị tài sản được thu hồi là 285.517.500đ.

Như vậy Đỗ Tuấn A và đồng phạm đã thực hiện hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nhằm chiếm đoạt số tiền 1.801.000.000đ (Một tỷ, tám trăm linh một triệu đồng), thực tế đã chiếm đoạt được số tiền 1.515.482.500đ (Một tỷ, năm trăm mười lăm triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng) của Công ty V2. Số tiền 285.517.500đ đã được

Công ty V2 thu hồi.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của TAND tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:***

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đều phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 và bị tạm giam từ ngày 30/5/2019; Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 và bị tạm giam từ ngày 30/5/2019; Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A1 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 và bị tạm giam từ ngày 30/5/2019; Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, (được trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 29/5/2019 và bị tạm giam từ ngày 30/5/2019 đến ngày 17/9/2019); Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 28 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị Bảo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P và Nguyễn Thị A1 có đơn kháng cáo và đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Pên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đều thành khẩn khai nhận là đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quy kết về hành vi phạm tội của các bị cáo. Nay, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo, vì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt quá nặng đối với các bị

cáo, để giúp cho các bị cáo được yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, đúng như lời thừa nhận của cả 04 bị cáo tại Phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm, thấy: mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là có phần nặng; Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại trong vụ án lại có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu cho bị hại nữa và bị cáo Thoa cung cấp tài liệu mới về việc gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét coi đây là những tình tiết mới để giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một phần hình phạt tù và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị hại về việc không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho họ.

Người bào chữa cho các bị cáo đều có quan điểm: Sau khi phân tích và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và thái độ thành khẩn khai báo, cũng như sự ăn năn hối cải của các bị cáo, thì đều đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, cũng như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm để giảm nhẹ mức hình phạt tù cho các bị cáo, vì các bị cáo đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng, trong khi các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng như đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận, tranh tụng tại Phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:** Quá trình điều tra và giải quyết vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, mọi quyết định và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và của những người tiến hành tố tụng đều hợp lệ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên không có ai có thắc mắc, khiếu nại gì.

**Về nội dung:** Tại Phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đã khai phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án. Các bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì khác về nội dung bản án sơ thẩm đã qui kết về hành vi phạm tội của từng bị cáo. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận:

Vào khoảng tháng 02/2018, Đỗ Tuấn A mò mẫm dò tìm những lỗ hổng bảo mật để tìm cách bẻ khóa mật khẩu nhằm chiếm quyền quản trị cơ sở dữ liệu của các công ty hoạt động trong lĩnh vực thanh toán điện tử trên mạng Internet để chiếm đoạt tài sản. Cũng trong khoảng thời gian này Tuấn A tham gia diễn đàn dành cho những Hacker, có địa chỉ Website <https://hashkiller.uk> tại diễn đàn Tuấn A quen 01 người có nickname là “d3” là người chuyên bẻ khóa mật khẩu (Crack password) nên Tuấn A liên hệ với người sử dụng nickname “d3” qua ứng dụng OTT Monal. Tuấn A đã nhờ người sử dụng nickname “d3” giới thiệu người có khả năng giúp tấn công và chiếm quyền quản trị admin của một số Website có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử. Người sử dụng nickname “d3” đã giới thiệu cho Tuấn A người sử dụng nickname “V1”. Thông qua ứng dụng OTT Monal, Tuấn A liên hệ trao đổi, đặt vấn đề thuê “V1” tấn công chiếm quyền quản trị admin để chiếm đoạt tài sản của các công ty sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 4/2019, Đỗ Tuấn A đã thuê “V1” chiếm quyền điều khiển tài khoản quản trị của các Website nhằm chiếm đoạt các mã thẻ game, thẻ điện thoại hoặc nâng khống số dư các tài khoản cá nhân, ví điện tử của Công ty cổ phần Ngân L; Công ty cổ phần công nghệ V2; Công ty cổ phần dịch vụ công nghệ Whypay; Công ty cổ phần E.K.I.M; Công ty cổ phần truyền thông IO. Bằng phương thức, thủ đoạn như trên, Đỗ Tuấn A cùng các đồng phạm đã chiếm đoạt tài sản của 05 công ty với tổng số tiền nhằm chiếm đoạt là 6.993.212.241 đồng; trong đó tổng số tiền thực tế chiếm đoạt được là 4.668.509.650 đồng.

Trong vụ án này: bị cáo Đỗ Tuấn A là chủ mưu trong việc chiếm đoạt tài sản của 05 Công ty và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền nhằm chiếm đoạt là 6.993.212.241 đồng, tổng số tiền thực tế các bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt được là 4.668.509.650 đồng.

Đối với bị cáo Đỗ Văn P thì đã thực hiện hành vi giúp sức kể từ thời điểm ngày 25/9/2018 đến tháng 5/2019 trong việc chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần E.K.I.M, Công ty cổ phần Ngân L, Công ty Cổ phần công nghệ V và Công ty Cổ phần truyền thông I với số tiền nhằm chiếm đoạt là 6.373.212.240 đồng, tổng số tiền thực tế các bị cáo chiếm đoạt được là 4.332.575.150 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị A1 thực hiện hành vi giúp sức kể từ thời điểm ngày 14/11/2018 đến tháng 5/2019 trong việc chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần Ngân L, Công ty Cổ phần công nghệ V và Công ty Cổ phần truyền thông Ivới số tiền nhằm chiếm đoạt là 3.986.844.300 đồng, tổng số tiền thực tế các bị cáo chiếm đoạt được là 3.681.423.350 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Bảo T thực hiện hành vi giúp sức kể từ thời điểm ngày 15/4/2018 đến tháng 5/2019 trong việc chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần công nghệ V và Công ty Cổ phần truyền thông Ivới số tiền chiếm đoạt là 2.951.844.300 đồng, tổng số tiền thực tế các bị cáo chiếm đoạt được là 2.666.326.800 đồng.

Do các bị cáo: Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T có hành vi phạm tội như trên, nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, vì hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý an ninh mạng, xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức, không những thế còn gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực về kinh tế trong đời sống xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh để đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cụ thể: bị cáo Đỗ Tuấn A giữ vai trò đầu vụ và là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền do các bị cáo chiếm đoạt. Đối với bị cáo Đỗ Văn P là anh trai bị cáo Anh, còn bị cáo Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T là người yêu của hai anh em bị cáo Đỗ Tuấn A và Đỗ Văn P , các bị cáo này chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, trong đó Đỗ Văn P giữ vai trò thứ 2, Nguyễn Thị A1 giữ vai trò thứ 3, Nguyễn Thị Bảo T giữ vai trò cuối cùng (số tiền bị cáo Thoa chịu trách nhiệm cũng ít nhất). Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự (các bị cáo đang là sinh viên). Sau khi vụ án bị phát hiện thì tại cơ quan điều tra, cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; ngay sau khi vụ án bị phát hiện, các bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp lại tiền đã chiếm đoạt cũng như cung cấp cho cơ quan

điều tra về nơi các bị cáo gửi tiền chiếm đoạt được để nhằm khắc phục hậu quả; Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm thì các bị cáo đã được đại diện của Công ty V2, Công ty Ngân L và Công ty E có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trong đó có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy là sau khi xét xử sơ thẩm thì các công ty bị hại tiếp tục có công văn đề nghị miễn cho các bị cáo về phần bồi thường còn lại, các bị cáo không phải bồi thường tiếp nữa và xin giảm nhẹ mức hình phạt tù cho các bị cáo (riêng bị cáo Thoa còn cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng cho bị cáo); do đó, Tòa án cấp phúc thẩm coi đây là những tình tiết giảm nhẹ mới để tiếp tục xem xét khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tù đúng như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tòa phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các Điều 355 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T , để sửa bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phần hình phạt tù đối với các bị cáo, nay tuyên:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị A1 và Nguyễn Thị Bảo T đều phạm tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A1 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; các điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, (được trừ thời gian đã bị tạm giữ, giam từ ngày 29/5/2019 đến ngày 17/9/2019).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Công nghệ V2, Công ty Cổ phần truyền thông I, Công ty cổ phần Ngân L, Công ty Cổ phần E, Công ty Cổ phần dịch vụ công nghệ W về việc miễn số tiền phải bồi thường tiếp cho các bị cáo Đỗ Tuấn A , Đỗ Văn P , Nguyễn Thị Bảo T .

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo (qua trại, địa chỉ);
- Lưu:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hùng**